

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**  
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG KON TUM**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THƯỜNG XUYÊN**  
**NGHỀ: TRANG ĐIỂM THẨM MỸ**



**Kon Tum, tháng 9/2020**

UBND TỈNH KON TUM  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG  
CỘNG ĐỒNG KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THƯỜNG XUYÊN

Tên chương trình đào tạo: **NGHỀ TRANG ĐIỂM THẨM MỸ**

Đối tượng tuyển sinh, yêu cầu đầu vào: Nam và nữ, từ 15 tuổi trở lên. Có đủ sức khỏe theo qui định, yêu nghề.

Thời gian đào tạo: 2,5 tháng.

Số mô đun: 02

### I. MÔ TẢ VỀ KHÓA HỌC VÀ MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

#### 1. Mô tả về khóa học

Trong xã hội hiện đại, nhu cầu làm đẹp là một nhu cầu rất quan trọng và thiết thực đối với tất cả mọi người và mọi lứa tuổi từ các em học sinh đến giáo viên, công chức, người lao động tự do đến những người thất nghiệp. Có thể là trang điểm cho cá nhân, trang điểm đi dự tiệc, trang điểm cô dâu....

Xuất phát từ nhu cầu của người học, Trường CĐCD Kon Tum tổ chức khóa bồi dưỡng thường xuyên với chuyên đề: Nghề trang điểm thẩm mỹ. Khóa học gồm 2 mô đun đó là: Trang điểm thẩm mỹ căn bản và Trang điểm thẩm mỹ nâng cao. Phụ trách lớp học là đội ngũ giảng viên có kinh nghiệm, nhiệt tình, chu đáo trong giảng dạy. Trong quá trình học tập, học viên được tiếp cận với phương pháp dạy học mới, thiết bị, dụng cụ và mỹ phẩm trang điểm được trang bị mới và hiện đại. Học viên được thực hành trang điểm trên mẫu thật.

Sau khi học viên tốt nghiệp chương trình đào tạo nghề Trang điểm thẩm mỹ, học viên có thể trực tiếp tham gia lao động nghề với các nhiệm vụ như: Chuyên viên trang điểm cho các salon làm đẹp, salon áo cưới. Ngoài ra, khi được bổ sung các kiến thức cơ bản về sư phạm, học viên có khả năng trở thành các giáo viên dạy nghề Trang điểm thẩm mỹ hoặc tham gia học tiếp các lớp nâng cao nhằm phát triển kiến thức và kỹ năng nghề.

Để hành nghề, người Trang điểm thẩm mỹ phải có sức khỏe tốt, có đủ kiến thức về chuyên môn và kỹ năng giao tiếp đáp ứng với vị trí công việc. Ngoài ra, cần phải thường xuyên học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, mở rộng kiến thức xã hội, rèn luyện tính cẩn thận, tôn trọng tính cá biệt của khách hàng.

## **2. Mục tiêu chương trình đào tạo**

Sau khi học xong chương trình, người học có khả năng:

### **a. Về kiến thức:**

- Phân tích được kiến thức trang điểm theo dạng khuôn mặt, trang điểm thẩm mỹ căn bản và nâng cao.

- Phân tích, phân loại được các loại da mặt để chọn mỹ phẩm phù hợp khi trang điểm.

- Mô tả được quy trình chăm sóc và bảo vệ các loại da mặt trước và sau khi trang điểm.

- Nhận dạng được các dạng khuôn mặt và những khuyết điểm trên khuôn mặt trước khi trang điểm.

- Mô tả được quá trình chỉnh sửa khuyết điểm theo dạng khuôn mặt.

### **b. Về kỹ năng:**

- Lựa chọn được các màu mắt, môi phù hợp với làn da, trang phục.

- Thực hiện thành thạo kỹ năng trang điểm nền, vẽ chân mày, mắt, môi, chăm sóc da trước và sau khi trang điểm.

- Thực hiện thành thạo trang điểm dạng khuôn mặt, chỉnh sửa khuyết điểm, trang điểm hằng ngày, công sở, dự tiệc, cô dâu, sân khấu.

- Thực hiện công tác an toàn và vệ sinh trong quá trình chăm sóc, trang điểm khách hàng.

### **c. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Nhận thức được vai trò đạo đức, phong cách chuyên nghiệp của người kỹ thuật viên trang điểm thẩm mỹ.

- Rèn luyện kỹ năng đứng trang điểm chuyên nghiệp đảm bảo chất lượng và hiệu quả

- Rèn luyện tác phong làm việc nghiêm túc, tính cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác, trung thực, an toàn lao động, vệ sinh môi trường.

- Học viên tốt nghiệp có đủ năng lực, về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo.

## **II. THỜI GIAN ĐÀO TẠO**

**Tổng thời gian toàn khóa:** 2,5 tháng.

**1. Thời gian học tập:** 10 tuần, trong đó:

**1.1. Thời gian giảng dạy: 240 giờ.**

- Thời gian giảng dạy lý thuyết: 40 giờ.
- Thời gian giảng dạy thực hành, thực tập, kiểm tra: 200 giờ.
- Số mô đun: 02.

**1.2. Thời gian kiểm tra kết thúc các mô đun: 4 giờ.****3. Thời gian cho các hoạt động chung, dự phòng: từ 1 tuần.****III. DANH MỤC, THỜI LƯỢNG CÁC MÔ-ĐUN**

Mã MĐ	Tên môn học, mô-đun	Thời gian (giờ)			Kiểm tra*
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
33024036	Trang điểm thẩm mỹ căn bản	120	20	100	2
33024037	Trang điểm thẩm mỹ nâng cao	120	20	100	2
<b>Tổng cộng</b>		<b>240</b>	<b>40</b>	<b>200</b>	<b>4</b>

\* *Ghi chú: Thời lượng kiểm tra kết thúc mô đun không nằm trong thời gian thực học của các mô đun.*

**IV. CHƯƠNG TRÌNH MÔ-ĐUN:****1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:**

Mã MĐ	Tên mô đun, bài	Thời gian (giờ)			Kiểm tra *
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
33024 036	<b>Trang điểm thẩm mỹ căn bản</b>	<b>120</b>	<b>20</b>	<b>100</b>	<b>2</b>
	Bài 1: Mỹ phẩm và dụng cụ trang điểm cá nhân	10	2	8	
	Bài 2: Nhận dạng gương mặt. Vệ sinh và chăm sóc da mặt	18	3	15	
	Bài 3: Kỹ thuật đánh phấn nền và sử dụng phấn hồng	18	3	15	
	Bài 4: Kỹ thuật vẽ chân mày và tạo sống mũi	18	3	15	
	Bài 5: Kỹ thuật vẽ và tô các dạng môi	18	3	15	
	Bài 6: Kỹ thuật trang điểm mắt	18	3	15	
	Bài 7: Trang điểm hàng ngày	18	3	15	

Mã MĐ	Tên mô đun, bài	Thời gian (giờ)			Kiểm tra *
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
	Kiểm tra định kỳ	2		2	
33024 037	<b>Trang điểm thẩm mỹ nâng cao</b>	<b>120</b>	<b>20</b>	<b>100</b>	<b>2</b>
	Bài 1: Trang điểm công sở	25	5	20	
	Bài 2: Trang điểm dự tiệc	29	5	24	
	Bài 3: Trang điểm cô dâu	35	5	30	
	Bài 4: Trang điểm sân khấu	29	5	24	
	Kiểm tra định kỳ	2		2	
<b>Tổng cộng</b>		<b>240</b>	<b>40</b>	<b>200</b>	<b>4</b>

*\*Ghi chú: Thời lượng kiểm tra kết thúc mô đun không nằm trong thời gian thực học của các mô đun.*

## 2. Nội dung chi tiết

### MÔ ĐUN 1: TRANG ĐIỂM THẨM MỸ CĂN BẢN

Thời gian: 120 (LT: 20; TH: 98; KT 2) giờ

#### Mục tiêu mô đun

- Nhận dạng được các dụng cụ, mỹ phẩm trang điểm.
- Phân biệt được các loại da mặt thành thạo trước khi trang điểm.
- Trình bày được quy trình làm đẹp chân mày, sống mũi, môi và má hồng.
- Mô tả được quá trình chỉnh sửa, tô điểm các dạng mắt và các kiểu tán mắt.
- Mô tả được các bước trang điểm hằng ngày.
- Thực hiện thành thạo kỹ năng chỉnh sửa khuyết điểm, tô điểm làn da, má, vẽ chân mày, sống mũi, mắt, môi.
- Thực hiện thành thạo kỹ năng trang điểm hằng ngày.
- Rèn luyện ý thức tổ chức, kỷ luật, tiết kiệm nguyên vật liệu trong quá trình thực hiện trang điểm.
- Rèn luyện tác phong làm việc nghiêm túc, tính cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác, trung thực, an toàn lao động, vệ sinh môi trường.
- Thái độ học tập nghiêm túc, nỗ lực, sôi nổi.

- Không ngừng yêu nghề, học tập nâng cao trình độ để đáp ứng với yêu cầu của nghề trang điểm thẩm mỹ.

### **Nội dung mô đun**

#### **Bài 1: Mỹ phẩm và dụng cụ trang điểm cá nhân**

Thời gian: 10 (LT: 02; TH: 08) giờ

#### **Mục tiêu**

- Nhận dạng được các loại mỹ phẩm và dụng cụ trang điểm cá nhân.
- Trình bày được công dụng, cách sử dụng các loại mỹ phẩm, dụng cụ trang điểm.
- Mô tả được quy trình vệ sinh các dụng cụ trang điểm.
- Thành thạo công dụng, cách sử dụng các loại mỹ phẩm và dụng cụ trang điểm.
- Thái độ học tập nghiêm túc, nỗ lực, sôi nổi.
- Không ngừng yêu nghề, học tập nâng cao trình độ để đáp ứng với yêu cầu của nghề trang điểm thẩm mỹ.

#### **Nội dung**

1. Giới thiệu các loại mỹ phẩm trang điểm cá nhân
2. Giới thiệu các loại dụng cụ trang điểm cá nhân
3. Vệ sinh dụng cụ trang điểm cá nhân

Thực hành

#### **Bài 2: Nhận dạng gương mặt. Vệ sinh và chăm sóc da mặt**

Thời gian: 18 (LT: 03; TH: 15) giờ

#### **Mục tiêu**

- Phân tích và nhận dạng được các dạng khuôn mặt (mặt dạng trái xoan, dạng tròn, dạng dài, dạng vuông,...), chỉnh sửa khuyết điểm.
- Thực hiện phân tích da, xác định loại da thành thạo trước khi trang điểm.
- Mô tả được quy trình chăm sóc da mặt trước và sau khi trang điểm.
- Thái độ học tập nghiêm túc, nỗ lực, sôi nổi.
- Không ngừng yêu nghề, học tập nâng cao trình độ để đáp ứng với yêu cầu của nghề trang điểm thẩm mỹ.

#### **Nội dung**

1. Phương pháp nhận dạng gương mặt
  - 1.1. Phương pháp nhận dạng gương mặt theo chiều dài

- 1.2. Phương pháp nhận dạng gương mặt theo chiều ngang
  - 1.3. Gương mặt chuẩn (trái xoan)
  2. Nhận dạng các gương mặt cơ bản và phương pháp trang điểm
    - 2.1. Mặt trái xoan
    - 2.2. Mặt tròn
    - 2.3. Mặt vuông
    - 2.4. Mặt dài
    - 2.5. Mặt tam giác
    - 2.6. Mặt trái tim
    - 2.7. Mặt trái lê
  3. Vệ sinh và chăm sóc da mặt
    - 3.1. Phân biệt và chăm sóc các loại da mặt
    - 3.2. Phương pháp vệ sinh và chăm sóc da mặt
- Thực hành

### **Bài 3: Kỹ thuật đánh phấn nền và sử dụng phấn hồng**

Thời gian: 18 (LT: 03; TH: 15) giờ

#### **Mục tiêu**

- Mô tả được quy trình đánh phấn nền và tán má hồng.
- Thực hiện thành thạo kỹ năng đánh phấn nền và tán má hồng.
- Thái độ học tập nghiêm túc, nỗ lực, sôi nổi.
- Không ngừng yêu nghề, học tập nâng cao trình độ để đáp ứng với yêu cầu của nghề trang điểm thẩm mỹ.

#### **Nội dung**

1. Kỹ thuật đánh phấn nền
  - 1.1. Mỹ phẩm và dụng cụ
  - 1.2. Phương pháp
2. Kỹ thuật tán má hồng
  - 2.1. Mỹ phẩm và dụng cụ
  - 2.2. Phương pháp

Thực hành

### **Bài 4: Kỹ thuật vẽ chân mày và tạo sống mũi**

Thời gian: 18 ( LT: 03; TH: 15) giờ

#### **Mục tiêu**

- Trình bày được quy trình vẽ chân mày (dạng cong, dạng thẳng) và tạo sống mũi.
- Thực hiện thành thạo kỹ năng vẽ chân mày và tạo sống mũi.
- Thái độ học tập nghiêm túc, nỗ lực, sôi nổi.
- Không ngừng yêu nghề, học tập nâng cao trình độ để đáp ứng với yêu cầu của nghề trang điểm thẩm mỹ.

### **Nội dung**

1. Kỹ thuật vẽ chân mày
  - 1.1. Mỹ phẩm và dụng cụ
  - 1.2. Phương pháp
2. Kỹ thuật tạo sống mũi
  - 2.1. Mỹ phẩm và dụng cụ
  - 2.2. Phương pháp

Thực hành

### **Bài 5: Kỹ thuật vẽ và tô các dạng môi**

Thời gian: 18 (LT: 03; TH: 15) giờ

### **Mục tiêu**

- Trình bày được quy trình vẽ và tô các dạng môi (môi đào, môi én, môi vuông, môi trề).
- Thực hiện thành thạo kỹ năng vẽ và tô các dạng môi.
- Thái độ học tập nghiêm túc, nỗ lực, sôi nổi.
- Không ngừng yêu nghề, học tập nâng cao trình độ để đáp ứng với yêu cầu của nghề trang điểm thẩm mỹ.

### **Nội dung**

1. Kỹ thuật vẽ các dạng môi
  - 1.1. Mỹ phẩm và dụng cụ
  - 1.2. Phương pháp
2. Kỹ thuật tô các dạng môi
  - 2.1. Mỹ phẩm và dụng cụ
  - 2.2. Phương pháp

Thực hành

### **Bài 6: Kỹ thuật trang điểm mắt**

Thời gian: 18 (LT: 03; TH: 15) giờ

**Mục tiêu**

- Mô tả được quy trình vẽ các loại mắt (mắt tròn, mắt dài, mắt xếch), bấm, chải lông mi.
- Thực hiện thành thạo kỹ năng vẽ các loại mắt, bấm và chải lông mi.
- Thái độ học tập nghiêm túc, nỗ lực, sôi nổi.
- Không ngừng yêu nghề, học tập nâng cao trình độ để đáp ứng với yêu cầu của nghề trang điểm thẩm mỹ.

**Nội dung**

1. Kỹ thuật trang điểm mắt
    - 1.1. Mỹ phẩm và dụng cụ
    - 1.2. Phương pháp
  2. Kỹ thuật bấm và chải lông mi
    - 2.1. Mỹ phẩm và dụng cụ
    - 2.2. Phương pháp
- Thực hành

**Bài 7: Trang điểm hằng ngày**

Thời gian: 18 (LT: 03; TH: 15) giờ

**Mục tiêu**

- Mô tả được quy trình trang điểm cơ bản.
- Trình bày được các bước trang điểm tự nhiên ban ngày và đêm dạo phố.
- Thực hiện thành thạo các bước trang điểm ban ngày và đêm dạo phố.
- Thái độ học tập nghiêm túc, nỗ lực, sôi nổi.
- Không ngừng yêu nghề, học tập nâng cao trình độ để đáp ứng với yêu cầu của nghề trang điểm thẩm mỹ.

**Nội dung**

1. Trang điểm ban ngày
    - 1.1. Mỹ phẩm và dụng cụ
    - 1.2. Phương pháp
  2. Trang điểm ban đêm (dạo phố)
    - 2.1. Mỹ phẩm và dụng cụ
    - 2.2. Phương pháp
- Thực hành

**Kiểm tra**

**(Thời gian: 2 giờ)**

## MÔ ĐUN 2: TRANG ĐIỂM THẨM MỸ NÂNG CAO

Thời gian: 120 (LT: 20; TH: 98; KT: 2) giờ

### \* Mục tiêu mô đun

- Trình bày được các bước trang điểm công sở, dự tiệc, cô dâu, chú rể, diễn viên trên sân khấu.

- Thực hiện thành thạo quy trình trang điểm công sở, dự tiệc, cô dâu, chú rể, diễn viên trên sân khấu.

- Rèn luyện ý thức tổ chức, kỷ luật, tiết kiệm nguyên vật liệu trong quá trình thực hiện trang điểm.

- Thái độ học tập nghiêm túc, nỗ lực, sôi nổi.

- Không ngừng yêu nghề, học tập nâng cao trình độ để đáp ứng với yêu cầu của nghề trang điểm thẩm mỹ.

### \* Nội dung mô đun

#### Bài 1: Trang điểm công sở

Thời gian: 25 (LT: 05; TH: 20) giờ

#### Mục tiêu

- Phân biệt được trang điểm cho người trẻ tuổi với người lớn tuổi.

- Trình bày được các bước trang điểm công sở cho người trẻ tuổi và người lớn tuổi.

- Chọn được dụng cụ, mỹ phẩm phù hợp để trang điểm công sở cho người lớn tuổi và người nhỏ tuổi.

- Thực hiện thành thạo các bước trang điểm công sở cho người trẻ tuổi và người lớn tuổi.

- Rèn luyện ý thức tổ chức, kỷ luật, tiết kiệm nguyên vật liệu trong quá trình thực hiện trang điểm.

- Thái độ học tập nghiêm túc, nỗ lực, sôi nổi.

#### Nội dung

1. Trang điểm công sở cho người trẻ tuổi

1.1. Mỹ phẩm và dụng cụ

1.2. Phương pháp

2. Trang điểm công sở cho người lớn tuổi

2.1. Mỹ phẩm và dụng cụ

2.2. Phương pháp

Thực hành

## **Bài 2: Trang điểm dự tiệc**

Thời gian: 29 (LT: 05; TH: 24) giờ

### **Mục tiêu**

- Phân biệt được trang điểm dự tiệc ban ngày và ban đêm.
- Trình bày được các bước trang điểm dự tiệc ban ngày và ban đêm.
- Chọn được dụng cụ, mỹ phẩm phù hợp để trang điểm dự tiệc ban ngày và ban đêm.
- Thực hiện thành thạo các bước trang điểm dự tiệc ban ngày và ban đêm.
- Rèn luyện ý thức tổ chức, kỷ luật, tiết kiệm nguyên vật liệu trong quá trình thực hiện trang điểm.

- Thái độ học tập nghiêm túc, nỗ lực, sôi nổi.

### **Nội dung**

1. Trang điểm dự tiệc ban ngày

1.1. Mỹ phẩm và dụng cụ

1.2. Phương pháp

2. Trang điểm dự tiệc ban đêm

2.1. Mỹ phẩm và dụng cụ

2.2. Phương pháp

Thực hành

## **Bài 3: Trang điểm cô dâu**

Thời gian: 35 (LT: 05; TH: 30) giờ

### **Mục tiêu**

- Phân biệt được trang điểm cho cô dâu, chú rể dự tiệc ban ngày và ban đêm.
- Trình bày được các bước trang điểm cô dâu, chú rể dự tiệc ngày và đêm.
- Chọn được dụng cụ, mỹ phẩm phù hợp để trang điểm cô dâu và chú rể dự tiệc ngày và đêm .
- Thực hiện thành thạo các thao tác trang điểm cho cô dâu, chú rể.
- Rèn luyện ý thức tổ chức, kỷ luật, tiết kiệm nguyên vật liệu trong quá trình thực hiện trang điểm.
- Thái độ học tập nghiêm túc, nỗ lực, sôi nổi.

### **Nội dung**

1. Trang điểm cô dâu

1.1. Trang điểm cô dâu dự tiệc ban ngày

1.1.1. Mỹ phẩm và dụng cụ

1.1.2. Phương pháp

1.2. Trang điểm cô dâu dự tiệc ban đêm

1.2.1. Mỹ phẩm và dụng cụ

1.2.2. Phương pháp

2. Trang điểm chú rể

2.1. Mỹ phẩm và dụng cụ

2.2. Phương pháp

Thực hành

### **Bài 4: Trang điểm sân khấu**

Thời gian: 29 (LT: 05; TH: 24) giờ

#### **Mục tiêu**

- Trình bày được các bước trang điểm diễn viên nam, nữ trên sân khấu.
- Chọn được dụng cụ, mỹ phẩm phù hợp để trang điểm diễn viên nam, nữ trên sân khấu.
- Thực hiện thành thạo các thao tác trang điểm diễn viên nam, nữ trên sân khấu.
- Rèn luyện ý thức tổ chức, kỷ luật, tiết kiệm nguyên vật liệu trong quá trình thực hiện trang điểm.
- Thái độ học tập nghiêm túc, nỗ lực, sôi nổi.

#### **Nội dung**

1. Trang điểm diễn viên nữ biểu diễn trên sân khấu

1.1. Mỹ phẩm và dụng cụ

1.2. Phương pháp

2. Trang điểm diễn viên nam biểu diễn trên sân khấu

2.1. Mỹ phẩm và dụng cụ

2.2. Phương pháp

Thực hành

#### **Kiểm tra**

(Thời gian: 2 giờ)

#### **3. Điều kiện thực hiện mô đun:**

3.1. *Phòng học chuyên môn:* Phòng học lý thuyết, thực hành phù hợp cho hoạt động học tập theo nhóm.

3.2. *Trang thiết bị máy móc:* Máy chiếu, bảng, phấn.

3.3. *Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:* mạng internet, máy vi tính, chương trình, tài liệu mô đun, các tài liệu tham khảo chuyên ngành. Các dụng cụ, mỹ phẩm cần cho môn học.

#### **4. Hướng dẫn thực hiện mô đun:**

4.1. *Phạm vi áp dụng mô đun:*

Mô đun này được sử dụng đào tạo thường xuyên nghề Trang điểm thẩm mỹ.

4.2. *Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:*

- Đối với giảng viên:

+ Trong quá trình giảng dạy có thể vận dụng giữa lý thuyết và thực hành. Áp dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy khác nhau như (trình bày, diễn giải, chứng minh, thảo luận và làm việc nhóm; đặc biệt chú ý liên hệ thực tế và phát huy tính tích cực của học viên...).

+ Giảng viên hướng dẫn học viên nhận thức kiến thức về lý thuyết và những kiến thức thực hành bổ sung cho phần kiến thức lý thuyết đã học. Giảng viên thực hiện thao tác mẫu chậm rãi có tính khoa học và lôgic, học viên thực hiện theo.

+ Giảng viên khuyến khích thái độ tự tin và mạnh dạn của học viên trong thực hành và giúp họ tự kiểm tra việc thực hiện của chính bản thân; Giảng viên kiểm tra xem các kỹ năng mà học viên thực hiện đã đạt yêu cầu chưa.

- Đối với học viên:

+ Học viên tìm hiểu trước tài liệu, tích cực trao đổi thảo luận, hoạt động nhóm mở rộng kiến thức và tìm hiểu thêm một số tài liệu liên quan đến môn học này.

+ Học viên phải hoàn thành một sản phẩm sau khi kết thúc một bài học và giảng viên có đánh giá kết quả của sản phẩm đó.

+ Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra, thi kết thúc mô đun.

#### **5. Tài liệu tham khảo**

1. Vũ Minh Hạnh (2015), *Tài liệu học tập Trang điểm*, Trường ĐHSP Kỹ thuật TP HCM.

2. Vũ Minh Hạnh (2016), *Tài liệu học tập Mỹ Dung*, Trường ĐHSP Kỹ thuật TP HCM.

3. Nguyễn Thúy Loan (2018), *Tài liệu học tập Trang điểm căn bản*, Nhà VHPN TP HCM.

4. Tham khảo trên internet

#### **V. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN HOÀN THÀNH KHÓA HỌC**

Quy trình đào tạo và xét hoàn thành khóa học được thực hiện theo Thông tư số 5828/VBHN-BLĐTĐBXH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo thường xuyên.

#### **VI. PHƯƠNG PHÁP VÀ THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ TRONG CHƯƠNG TRÌNH**

##### ***1. Hướng dẫn kiểm tra trong quá trình đào tạo***

- Kiểm tra định kỳ: 1 bài/mô đun; Hình thức kiểm tra: Thực hành; Thời gian: 2 giờ.

- Kiểm tra kết thúc khóa học: Tích hợp giữa Lý thuyết và Thực hành: 2 giờ.

- Phương pháp và thang điểm đánh giá: được thực hiện theo Thông tư số 5828/VBHN-BLĐTĐBXH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo thường xuyên.

##### ***2. Các chú ý khác:***